

## Ải Nam Quan trong hiện tại

**Mai Thái Lĩnh**

### PHẦN II. HỮU NGHỊ QUAN CÓ PHẢI LÀ ẢI NAM QUAN?

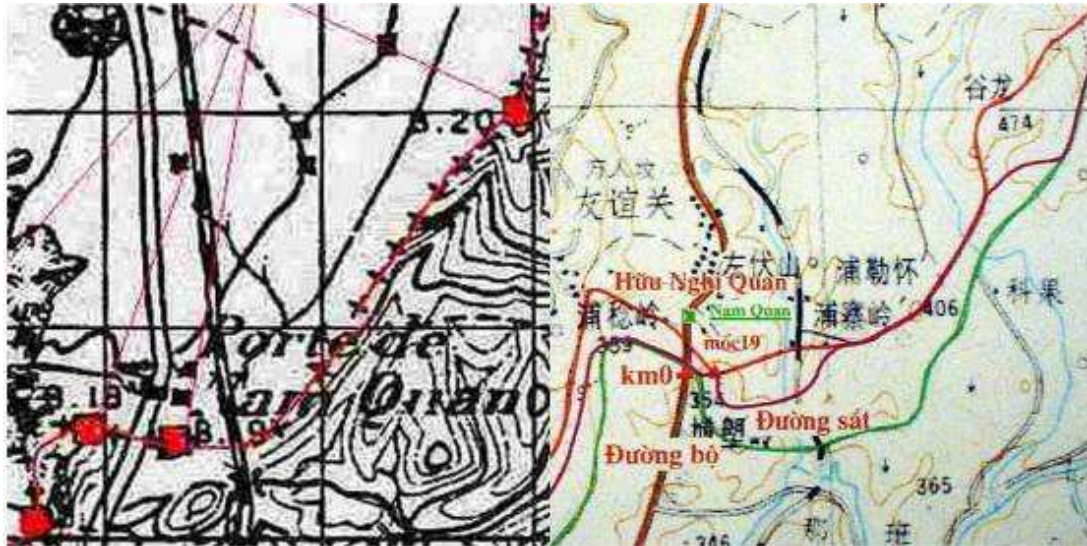
Cho tới nay, chúng ta vẫn dựa vào tiền đề: “Hữu Nghị Quan ngày nay chính là Ải Nam Quan ngày xưa”. Căn cứ của tiền đề này là những lời giải thích chính thức cho rằng sau năm 1954, ải Nam Quan được đổi tên là Mục Nam Quan (*mục* : hòa thuận, tin cậy, thân thiết) và sau đó, đổi tên một lần nữa thành Hữu Nghị Quan (cửa quan của tình hữu nghị, người Trung Quốc dịch sang tiếng Anh thành *Friendship Pass*).

Nhưng giờ đây, sau khi đã nhìn ra được diện mạo thật sự của ải Nam Quan – nhất là qua những hình ảnh chụp được từ thời Pháp thuộc, chúng ta buộc lòng phải đặt nghi vấn: *Hữu Nghị Quan ngày nay có phải là ải Nam Quan ngày xưa hay không? Nói cách khác, khi xây dựng lại Hữu Nghị Quan, phía Trung Quốc có xây đúng vào vị trí cũ của ải Nam Quan hay đã dời sang một vị trí khác?*

Có một số dấu hiệu cho thấy vị trí của Hữu Nghị Quan hiện nay không trùng khớp với vị trí của ải Nam Quan ngày xưa:

#### 1. Đường biên giới phía trước ải Nam Quan

Như tôi đã trình bày trong bài “[Ải Nam Quan trong lịch sử](#)”, căn cứ vào bản đồ của Chapès, đường biên giới phía trước ải Nam Quan sau khi bị đẩy lùi 100 m theo Hiệp định Pháp-Thanh, vẫn là một đường tương đối thẳng.



Ảnh 17 : Bản đồ ải Nam Quan thời Pháp (trái) và bản đồ 249 C (phải)

Điều này đã được phản ánh vào các bản đồ của thời Pháp thuộc. Trên **ảnh 17**, bản đồ bên trái được trích từ bản đồ Lạng Sơn Tây (số 28 Tây) liên quan đến vùng ải Nam Quan[1]. Nhìn vào bản đồ này, ta thấy đường biên giới nối liền từ cột mốc số 18 (B.18) qua cột mốc số 19 (B.19) đến đường sắt là một đường tương đối thẳng, chỉ nghiêng về hướng Đông – Đông Nam theo một góc rất nhỏ. Trong khi đó nếu quan sát bản đồ khu vực 249 C, ta thấy cả đường biên giới mà Việt Nam yêu sách (vạch màu đỏ cam) lẫn đường biên giới đã thống nhất (vạch màu tím) đều là những đường gãy góc rất kỳ lạ. Nếu từ bên trái (hướng Tây) chúng ta vạch một đường biên giới với độ nghiêng tương tự như trên tấm bản đồ của thời Pháp thuộc thì đường đó sẽ chạy ở phía Bắc, sau lưng địa điểm được ghi là Nam Quan (chấm vuông màu xanh lục).

Sự thay đổi của đường biên giới nơi đây cho thấy khi xây dựng lại Hữu Nghị Quan, phía Trung Quốc đã thay đổi vị trí của cửa quan.

Điều này cho thấy ý đồ sâu xa của Đảng Cộng sản Trung Quốc khi họ lập luận: “Trần Nam Quan là của Trung Quốc, do người Trung Quốc xây dựng; từ trước đến nay đường biên giới luôn luôn nằm ở phía Nam của Trần Nam Quan”. Vị trí của đường biên giới đáng lẽ phải tùy thuộc vào *tọa độ địa lý* được xác định một cách khoa học lại lệ thuộc vào *vị trí của cửa ải*. Do vậy, khi “Trần Nam Quan” bị dời đi nơi khác thì đương nhiên đường biên giới cũng bị dời theo cửa ải.

Thủ đoạn cướp đất này tương tự như thủ đoạn một anh chủ đất nhiều mưu mô: để cướp đất của hàng xóm, ban đêm anh ta lén dỡ ngôi nhà của mình và đem dựng lại trên mảnh đất của người hàng xóm; sáng hôm sau anh ta tuyên bố “đất này là của tôi, vì ngôi nhà của tôi nằm ngay trên mảnh đất này”.

## 2. Các ngọn đồi ở phía Đông và Đông Nam ải Nam Quan

Nhìn vào các tấm ảnh được chụp vào thời Pháp thuộc, chúng ta dễ dàng nhận thấy các ngọn đồi ở phía Đông và Đông Nam ải Nam Quan đều có độ cao tương đương với ngọn đồi ở phía Tây của ải Nam Quan. Theo bác sĩ Neis, các ngọn đồi này có độ cao trung bình từ 50 đến 60 m (tất nhiên là so với độ cao trung bình ở vùng này chứ không phải so với mặt biển). Như trong tấm ảnh trên đây (**ảnh 18**), ta thấy ở phía Tây là ngọn đồi cao và bức tường thành chạy lên tận dãy núi đá vôi, nhưng ngọn đồi ở phía Đông cũng cao không kém.



Ảnh 18: ải Nam Quan nhìn từ phía Việt Nam

Điều đáng nói là khi nhìn vào ngọn đồi ở phía Đông Nam Hữu Nghị Quan ngày nay, ta thấy đó chỉ là một ngọn đồi rất thấp. Mặc dù người ta đã trồng cây để cố làm tăng thêm chiều cao của nó, ngọn đồi đó vẫn không thể đạt độ cao ngang với các ngọn đồi ở xung quanh ải Nam Quan trước kia (**ảnh 19**).



Ảnh 19: Quả đồi phía Đông Nam Hữu Nghị Quan

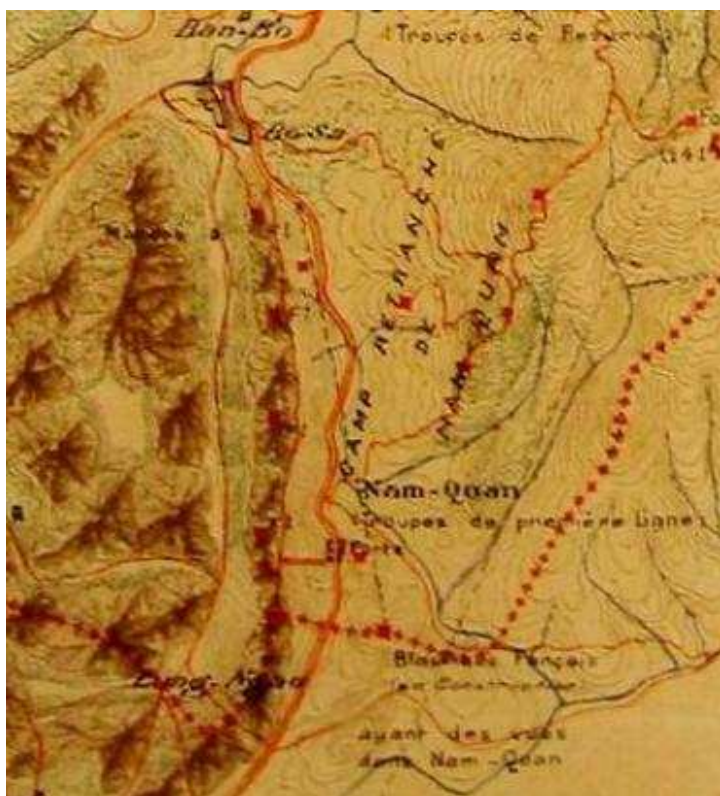
Để có thể nhìn rõ hơn, chúng ta có thể xem tấm ảnh chụp quang cảnh khu vực phía Đông Nam của Hữu Nghị Quan vào ngày 25.2.2009, nhân dịp một buổi lễ được mệnh danh là “Lễ chào mừng hoàn thành công tác phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc” (ảnh 20).



Ảnh 20 : “Lễ chào mừng” đường biên giới mới

Trên tấm ảnh này, không phải chỉ ngọn đồi phía Đông Nam sát Hữu Nghị Quan mà cả ngọn đồi đối diện về phía Nam cũng chỉ là những ngọn đồi thấp, hoàn toàn không giống với các ngọn đồi ở phía Đông và Đông Nam của ải Nam Quan như trong các tấm ảnh chụp ngày xưa.

Bây giờ chúng ta hãy nhìn lại tấm bản đồ của Chapès (**ảnh 21**). Chúng ta thấy ngay trước đường biên giới là một lô-cốt của Pháp đang xây dựng có thể nhìn xuống ải Nam Quan (dòng chữ tiếng Pháp ghi *Blockhaus Français en construction*). Chính là từ điểm cao này và các điểm cao tương tự mà các nhiếp ảnh gia người Pháp đã chụp được các bức ảnh toàn cảnh về ải Nam Quan - tương tự như ảnh chụp từ máy bay.



Ảnh 21: Trích bản đồ Chapès

Đây chính là một bằng chứng cho thấy Hữu Nghị Quan không nằm đúng tại vị trí của ải Nam Quan.

### 3. Vị trí của Hữu Nghị Quan trên ảnh chụp toàn cảnh

Bằng cách so sánh một số ảnh chụp toàn cảnh, ta có thể thấy: địa điểm của Hữu Nghị Quan ngày nay khác với địa điểm của ải Nam Quan ngày xưa.

Trong số các bức ảnh do tác giả Chân Mây[2] sưu tầm, có hai bức ảnh toàn cảnh được chụp từ một cao điểm ở phía Tây - Tây Nam của khu vực ải Nam Quan. Mặc dù được chụp vào hai thời điểm khác nhau, cách nhau khoảng 30 - 40 năm, so sánh địa hình và phong cảnh trong hai bức ảnh,

chúng ta dễ dàng nhận ra đây chính khu vực của Hữu Nghị Quan ngày nay.

Tấm ảnh thứ nhất (**ảnh 22**) được chụp từ một cao điểm ở phía Tây – Tây Nam của Hữu Nghị Quan. Theo lời giới thiệu của Chân Mây, đây là ảnh của một cựu chiến binh người Trung Quốc chụp từ một địa điểm được gọi là núi Kim Khê. Quan sát tấm ảnh này, chúng ta thấy cổng Hữu Nghị Quan nằm ở sát phía trái tấm ảnh. Dưới chân của quả đồi phía Đông Nam của Hữu Nghị Quan là hai đường hầm dẫn vào đường cao tốc đi Bằng Tường và Nam Ninh. Con đường song song với vạch màu xanh nước biển là đường xe lửa Đồng Đăng – Bằng Tường. Vòng tròn màu vàng, theo chú thích của người cựu chiến binh Trung Quốc, là “cao điểm tranh chấp Trung-Việt, hiện thời do quân ta khống chế; vùng màu xanh lá cây hình tam giác là khu vực gài địa lôi”.



Ảnh 22: Toàn cảnh khu vực phía Nam Hữu Nghị Quan (đầu thế kỷ XXI)



Ảnh 23: Toàn cảnh khu vực phía Nam Hữu Nghị Quan vào năm 1940

Tấm ảnh thứ hai (**ảnh 23**) được chú thích là “do trinh sát Nhật chụp vào năm 1940”. Nếu nhìn vào vị trí của Hữu Nghị Quan ngày nay (ở sát bên trái tấm ảnh, nơi con đường bộ dẫn vào ải Nam Quan), chúng ta không thấy bóng dáng của ải Nam Quan và hai bức tường thành chạy hai bên.

Căn cứ vào tấm bản đồ 249 C, chúng ta thấy khi phía Trung Quốc đưa điểm nối ray vào sâu hơn 300 m trong lãnh thổ của nước ta, họ đã chiếm quả đồi ở phía Đông Nam của Hữu Nghị Quan và khống chế ngọn đồi đối diện ở phía Nam, tức cao điểm được đánh dấu bằng vòng tròn màu vàng. Đến nay, theo thông báo của Bộ Ngoại giao Việt Nam, họ đã trả lại 148 m trên tuyến đường sắt. Do thiếu tài liệu để đối chứng, chúng ta chưa thể xác định cao điểm này đã được trả lại cho phía Việt Nam hay chưa. Điều có thể xác định chắc chắn là *phía Trung Quốc đã chiếm trọn quả đồi ở phía Đông Nam của Hữu Nghị Quan, tức là quả đồi có hai đường hầm mà ta nhìn thấy trên ảnh.*

Nếu căn cứ vào tấm bản đồ 249 C thì các dải đất được đánh dấu bằng sọc màu tím là diện tích mà phía Trung Quốc vẫn tiếp tục chiếm giữ, không chịu trả lại theo yêu cầu của Việt Nam (**ảnh 24**). Nhìn vào dải đất bị lấn chiếm ở phía Tây và Tây Nam của Hữu Nghị Quan, ta thấy ngay cả núi Kim Khê - nơi người cựu chiến binh Trung Quốc đứng chụp ảnh, cũng có

thể là đất của Việt Nam trước kia, nhưng về sau đã bị phía Trung Quốc lấn chiếm để dùng làm cao điểm không chế khu vực này.



Ảnh 24: Các vùng đất còn bị chiếm giữ

#### 4. Lai lịch bất minh của Tòa nhà kiểu Pháp (French-style building)

Mãi cho đến gần đây, hầu như tất cả các tấm ảnh chụp Hữu Nghị Quan đều giống như tấm ảnh chúng ta thấy sau đây (ảnh 25), nghĩa là chỉ nhìn thấy cửa quan, không nhìn thấy toàn cảnh như trong các tấm ảnh của thời Pháp thuộc.

Thấp thoáng phía sau cổng Hữu Nghị là một công trình kiến trúc mà phía Trung Quốc gọi tên tiếng Anh là Tòa nhà kiểu Pháp (French-style building), nhưng trong tiếng Việt lại có cái tên hết sức hấp dẫn là “Lâu thành kiểu Pháp”, hoặc có khi còn gọi là “Lâu đài kiểu Pháp” hay “Pháp Quốc Lâu” (ảnh 26).





Ảnh 25: Hữu Nghị Quan ngày nay

“Lâu thành kiểu Pháp” từ đâu mà có? Tại sao một công trình kiến trúc xây trên đất Trung Hoa lại có phong cách kiến trúc kiểu Tây phương với đường nét tương tự như những tòa nhà được xây dưới thời thuộc địa mà chúng ta thường nhìn thấy trong một số thành phố ở Việt Nam?



Ảnh 26: Tòa nhà kiểu Pháp (French-style building)

Lời giới thiệu Hữu Nghị Quan đăng trên một trang mạng “hợp tác” giữa Trung Quốc và Việt Nam có tên là Trung-Việt ([www.sinoviet.com](http://www.sinoviet.com)) cho biết lai lịch của công trình kiến trúc này như sau: “Năm Quang Tự đời Thanh, Tri phủ Thái Bình Cam Nhữ Lai tái dựng lại lầu ả bằng một kiến trúc lầu đài kiểu Pháp (Pháp Quốc Lầu), dỡ bỏ Miếu Quan Đế và Đền Chiêu Trung. Sau này tuy có tiến hành nhiều lần tu bổ, nhưng vẫn giữ nguyên mạo diện Pháp Quốc Lầu. Trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, thành lầu lại bị phá hủy, nay chỉ còn lại tầng dưới tức là công thành hình vòm”[3].

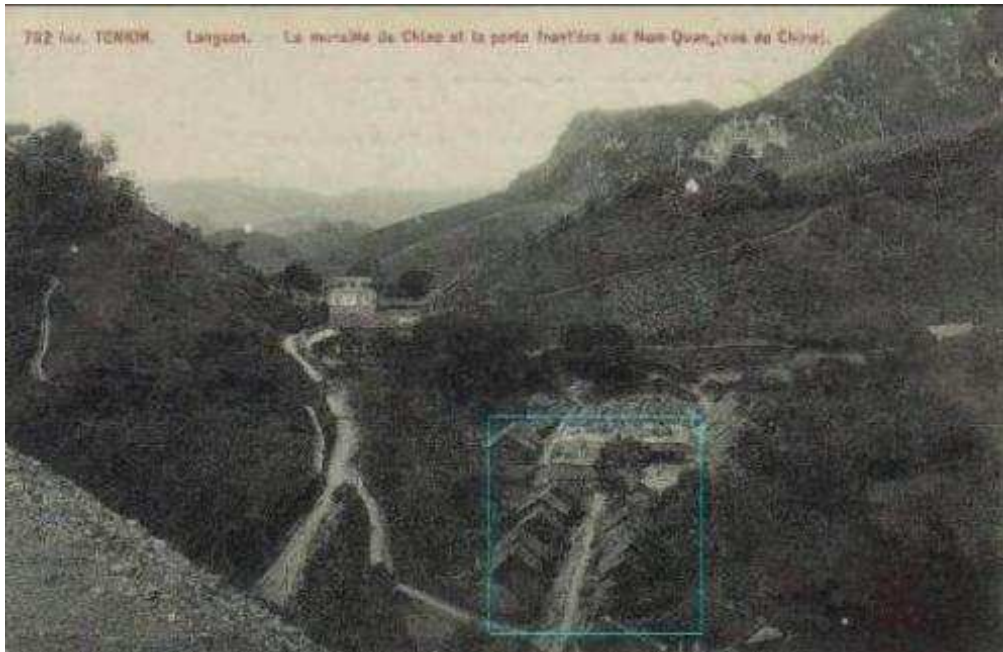
Căn cứ vào nội dung của một tấm bảng quảng cáo được dựng tại khu vực Hữu Nghị Quan (**ảnh 27**), người ta được biết: Tòa nhà kiểu Pháp (hoặc Lầu đài Pháp Quốc) được xây dựng vào năm Quang Tự thứ 22 (1896), dựa theo thiết kế của các Kỹ sư người Pháp. Tòa nhà này là trụ sở của “Sở quân sự và ngoại giao tại Trấn Nam Quan” (Zhennan Pass Military and Foreign Affairs Agency) do Chính phủ nhà Thanh thành lập; cơ quan này chịu trách nhiệm về các vấn đề ngoại giao và an ninh công cộng tại địa phương[4]. Không xa tòa nhà là Đền Quan Công và một ngôi miếu để tưởng nhớ những người đã ngã xuống trong việc bảo vệ Trấn Nam Quan vào năm 1885. Cũng dựa theo tấm bảng quảng cáo, cả hai công trình (tức ngôi đền và ngôi miếu) đều “đã bị cháy trong cuộc chiến tranh kháng Nhật”.



Ảnh 27: Bảng quảng cáo “Lầu thành kiểu Pháp”

Sự thật là như thế nào? Vua Quang Tự (1869 – 1908) là vị Hoàng đế thứ 11 của nhà Thanh trong lịch sử Trung Hoa. Ông trị vì từ năm 1875 đến năm 1908 với niên hiệu là Quang Tự. Ông mất vào năm 1908, trước Từ Hi Thái hậu một ngày. Cho dù Tòa nhà kiểu Pháp được xây dựng vào năm 1896 hay muộn hơn (nghĩa là trước năm 1908) thì tòa nhà này phải hiện diện trên những tấm ảnh chụp vào thời điểm đó. Nhưng nhìn vào tấm ảnh chụp ả Nam Quan từ phía Trung Quốc vào đầu thế kỷ XX (**ảnh 28**), chúng ta không hề thấy bóng dáng của “Lầu thành kiểu Pháp”. Để có thể thấy rõ hơn, chúng ta có thể xem xét tấm bưu ảnh của P. Dieulefils

chụp ải Nam Quan từ một vị trí sát cửa ải (**ảnh 29**). Trên tấm bưu ảnh có dán tem và đóng dấu bưu điện này, phía trên bên trái có ghi hàng chữ bằng tiếng Pháp “reçue 9 août 1910” (nhận ngày 9.8.1910). Có thể nói cho đến năm 1910, quang cảnh của ải Nam Quan giống hệt như trong tấm ảnh.



Ảnh 28: Ải Nam Quan nhìn từ phía Trung Quốc

Tấm ảnh này chụp trên lãnh thổ của Trung Quốc, vì bức trường thành chạy về phía bên phải tấm ảnh dẫn đến dãy núi đá vôi nằm ở phía Tây của ải Nam Quan. Ở phía Đông (bên trái tấm ảnh) gần sát cửa ải là Miếu Quan đế và đỉnh Chiêu Trung. Tấm ảnh này cho thấy phía sau ải Nam Quan chỉ là một ngôi nhà rất bình thường, không hề có bóng dáng của “Lầu thành kiểu Pháp” mà chúng ta nhìn thấy ở phía sau Hữu Nghị Quan ngày nay.



Ảnh 29: Ai Nam Quan nhìn từ phía Trung Quốc

Bây giờ chúng ta tiếp tục xem xét hai tấm ảnh do Chân Mây sưu tầm. Tác giả chú thích **ảnh 30** như sau: “Liên quân Pháp-Việt (trường Sĩ quan Đồng Đăng). Những người bảo vệ Ai Nam Quan thất thủ trước quân Nhật (25.09.1940)”. Tòa nhà này rõ ràng là của quân đội Pháp. Ảnh chụp cho thấy tù binh người Pháp người nằm kẻ ngồi trong tư thế bại trận. Những người lính đứng gác là người Nhật. Điều rất dễ nhận ra là hình dáng của tòa nhà này rất giống với Tòa nhà Pháp Quốc nằm ở phía sau Hữu Nghị Quan ngày nay (**ảnh 31**).



Ảnh 30: Quân Pháp đầu hàng quân Nhật Bản

So sánh hai bức ảnh nói trên, chúng ta có thể tìm ra một cách giải thích tương đối hợp lý hơn về nguồn gốc của Tòa nhà kiểu Pháp: Tòa nhà kiểu Pháp là của người Pháp, do người Pháp xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam trong khoảng thời gian từ đầu thế kỷ XX cho đến trước năm 1940. Sau này, khi xây lại Hữu Nghị Quan, phía Trung Quốc đã dời cửa quan đến một vị trí khác trên lãnh thổ Việt Nam, vì thế tòa nhà kiểu Pháp lọt vào lãnh thổ Trung Quốc. Và để hợp lý hóa việc một ngôi nhà có kiến trúc kiểu Pháp lại nằm trên lãnh thổ Trung Quốc, các quan chức của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã bịa đặt ra câu chuyện “Lâu đài Pháp Quốc được xây dựng dưới thời vua Quang Tự”.



Ảnh 31: Tòa nhà kiểu Pháp (2007)

### **5. Ảnh toàn cảnh của Hữu Nghị Quan**

Cuối cùng, dấu hiệu quan trọng nhất khiến chúng ta hoài nghi “Hữu Nghị Quan không phải là ải Nam Quan” chính là việc chưa bao giờ có một tấm ảnh chụp toàn cảnh Hữu Nghị Quan tương tự như tấm ảnh chụp toàn cảnh ải Nam Quan sau đây (ảnh 32).



Ảnh 32: Ải Nam Quan vào đầu thế kỷ XX

Lý do duy nhất có thể giải thích sự kiện này một cách hợp lý là: do phía Trung Quốc đã dời cửa ải đến một vị trí khác cho nên phía Việt Nam không thể nào chụp được những tấm ảnh tương tự. Còn về phía Trung Quốc thì lẽ đương nhiên là họ tìm cách giấu kín, bởi vì chỉ có họ mới biết được vị trí của ải Nam Quan ngày xưa hiện nay đang ở đâu.

Đến đây thì chúng ta có quyền đặt câu hỏi: *Đảng Cộng sản Việt Nam có biết được sự thật này hay không? Nếu biết thì tại sao từ đó cho đến nay, kể cả trong bản bị vong lục năm 1979, sự thật đó vẫn không được phơi bày?*

\*

\* \*

Tóm lại, mất “Ải Nam Quan” trước hết là mất đi một biểu tượng của lòng yêu nước, một bằng chứng về ý chí kiên cường của một dân tộc đã đứng vững được ở phương Nam trước một quốc gia hùng mạnh ở phương Bắc – một quốc gia suốt hàng ngàn năm nay chưa hề từ bỏ tham vọng bành trướng lãnh thổ. Ngoài ý nghĩa tinh thần đó, việc mất đất tại ải Nam Quan còn có những hậu quả hết sức nặng nề. Trước hết là diện tích bị mất. Không chỉ là vài trăm thước đất trước Hữu Nghị Quan hay dọc theo tuyến đường sắt mà mất đi những “vị trí hiểm trở” trên tuyến phòng thủ có tầm quan trọng hàng đầu về mặt quân sự. Người ta có quyền đặt câu hỏi: *trên toàn bộ tuyến phòng thủ Lạng Sơn, trong số 12 cửa ải của thời nhà Nguyễn, ngày nay phía Việt Nam còn giữ được bao nhiêu “vị trí hiểm*

*trở” và điều đó có ảnh hưởng gì đến công tác bảo vệ biên giới trong trường hợp xảy ra chiến tranh?*

Cho nên cho dù sự thật là rất đau lòng, chúng ta buộc lòng phải thừa nhận: người Việt Nam đã thật sự mất “ải Nam Quan”, và đã mất từ lâu, ít nhất là từ khi phía Trung Quốc xây dựng lại Hữu Nghị Quan. Có thể nói kịch bản lấn chiếm ở khu vực ải Nam Quan bao gồm 3 bước: (1) đặt điểm nổi ray vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam (2) dời cửa ải sang một vị trí khác (3) phá hủy cột mốc số 18 và dời cột Km số 0. Như vậy, Hiệp ước Biên giới năm 1999 chỉ là giai đoạn cuối nhằm hợp pháp hóa một quá trình lấn chiếm lâu dài. Phía Trung Quốc đã thành công trong việc xóa bỏ ải Nam Quan bằng cách chiếm đóng những cao điểm có giá trị về mặt quân sự, vô hiệu hóa hoàn toàn “vị trí hiểm yếu” nổi tiếng này.

Điều mỉa mai của lịch sử là: khi cửa ải còn có tên là *ải Nam Quan*, Việt Nam vẫn còn giữ gìn được biên cương của Tổ Quốc ở khu vực này. Ngay cả dưới thời Pháp thuộc, mặc dù người Pháp có nhượng một dải đất 100 m thì *ải Nam Quan* vẫn còn đó. Nhưng khi *ải Nam Quan* được đổi tên thành *Mục Nam Quan* thì sự hòa thuận (*mục* có nghĩa là hòa thuận) chỉ là màn kịch che đậy một âm mưu chiếm đoạt sắp diễn ra. Còn khi cửa ải được đổi tên thành *Hữu Nghị Quan* thì chính cái “tình hữu nghị” bên ngoài đó lại là một thứ màn khói để ngụy trang cho một quá trình chiếm đoạt thật sự - vô cùng tinh vi và thâm hiểm.

Vào khoảng thập niên 30 hoặc 40 của thế kỷ XV, biên cương phía Bắc của nước ta được xác định một cách rõ ràng tại “vị trí hiểm yếu” của ải Nam Quan. Người Trung Hoa gọi đó là *Trán Nam Quan*<sup>[5]</sup> có nghĩa là “cửa quan trán giữ ở phía Nam” của đất nước họ, hoặc gọi bằng một cái tên có ý nghĩa xấu hơn nữa là *Trán Di quan* (cửa quan để trán áp bọn người man di, mọi rợ). Người Việt Nam không bác bỏ hoàn toàn cái tên đó, mà bỏ đi chữ *trán*, chỉ gọi là *ải Nam Quan* hay *cửa quan Nam Giao*. Chữ Nam mà người Việt dùng có nghĩa là *nước Nam* (nước ở phía Nam của Trung Hoa), tương tự như chữ Nam trong Đại Nam hay Việt Nam. Đó là một cách gọi nhún nhường, khiêm tốn nhưng thể hiện ý chí kiêu hùng, không khuất phục. Trong thực tế, suốt từ đó cho đến khi mất nước vào tay người Pháp, người Việt qua nhiều bước thăng trầm vẫn không đánh mất ải Nam Quan. Thế mà ngày nay, khi ải Nam Quan bị cướp đoạt, người ta vẫn có thể thản nhiên ca ngợi “tình hữu nghị” với 16 chữ vàng. Không hiểu xét về mặt ngôn ngữ, “tình hữu nghị” phải được định nghĩa như thế nào đây? Và thứ ngôn ngữ vừa ngụy biện, vừa mang ý nghĩa tráo trở đó có tác dụng gì trong việc giáo dục lòng yêu nước cho các thế hệ trẻ Việt Nam thông qua các nhà trường được mệnh danh là *xã hội chủ nghĩa*?

Phát biểu tại “Lễ chào mừng hoàn thành công tác phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc” diễn ra vào chiều ngày 23.2.2009 tại Hữu Nghị quan, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm khẳng định:

“Việc hoàn thành công tác phân giới cắm mốc là một thông điệp quan trọng khẳng định với thế giới mối quan hệ hợp tác đang phát triển tốt đẹp giữa hai nước”.

Để đáp lễ, ông Đới Bình Quốc - Ủy viên Quốc vụ viện Trung Quốc, Trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc tham dự buổi lễ, đã khẳng định một cách có ý nghĩa:

“Công tác phân giới cắm mốc liên quan đến chủ quyền quốc gia, liên quan đến lợi ích thiết thực của nhân dân hai nước. Chúng tôi vui mừng nhận thấy, dưới sự quan tâm và chỉ đạo chung của lãnh đạo hai nước, căn cứ vào Hiệp ước Biên giới Đất liền hai nước Trung Quốc - Việt Nam, thông qua hữu nghị hiệp thương, cuối cùng chúng ta đã đạt được kết quả cùng thắng, hai bên cùng có lợi, hoàn thành tâm nguyện chung của nhân dân hai nước”[6].

“Chúng ta đã đạt được kết quả cùng thắng, hai bên cùng có lợi”. “Chúng ta” đây là ai?

Có thể hiểu “chúng ta” và “hai bên” là hai Đảng Cộng sản Trung Quốc và Việt Nam, hay chính xác hơn là Bộ Chính trị của hai Đảng. Cả hai bên này có thể “cùng thắng” và “cùng có lợi”. Thế nhưng, kết quả này không thể phản ánh “tâm nguyện chung của nhân dân hai nước”. Bởi vì, không rõ nhân dân Trung Quốc hưởng được lợi lộc gì trong chuyện này, nhưng điều chắc chắn là “nhân dân Việt Nam” hoàn toàn là kẻ chịu thiệt thòi, dân tộc Việt Nam là người thua cuộc.

Làm sao có thể coi nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam là người thắng cuộc khi đường biên giới đã từng bị đẩy lùi một lần vào cuối thế kỷ XIX – vì đất nước bị mất chủ quyền, nay lại tiếp tục bị đẩy lùi một lần thứ hai – giữa lúc chủ quyền quốc gia được coi là “trọn vẹn”?

Làm sao có thể coi là thắng lợi khi *Ái Nam Quan* - đã từng là hình ảnh của biên cương phía Bắc, đã từng kết tinh máu xương của biết bao thế hệ người Việt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đã từng là biểu tượng tinh thần của một dân tộc bất khuất, ngày nay lại lọt mắt tăm vào cõi u minh nào đó trên lãnh thổ của Trung Quốc?

*Đà Lạt, những ngày cuối năm Kỷ Sửu – đầu năm Canh Dần 2010,*

**MTL**



**HT Mạng Bauxite Việt Nam biên tập**

Nguồn: Tác giả gửi trực tiếp cho BVN.

### **Tài liệu tham khảo**

1) *Vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb Sự Thật, Hà nội, 1979

Trước đây, trang mạng Bauxite Vietnam có đăng một bản điện tử của cuốn sách này, nhưng từ khi trang mạng này bị tin tặc phá hoại, không thể tìm thấy bản này nữa. Có thể xem bản sao chụp toàn bộ cuốn sách bằng scanner tại địa chỉ:

<http://lichsvn.info/forum/showthread.php?t=6686>

2) Một số hình ảnh sử dụng trong bài này được trích từ bài viết:

Chân Mây, “Tài liệu hình ảnh hiếm quý chứng minh Ải Nam Quan là của Việt Nam”, Diễn đàn *Một góc phố*, 18.6.2009:

<http://motgocpho.com/forums/showthread.php?t=11258&goto=nextoldest>

3) Ngoài những hình ảnh lấy từ các tài liệu được trích dẫn, các hình ảnh còn lại là do tác giả tự tìm kiếm trên Internet, qua các trang web chuyên về hình ảnh như Panoramio, Google – Images, v.v...

4) Một số tin tức được lấy từ trang mạng VietNamNet. Vì là một trang mạng chính thức, bị ràng buộc bởi chính sách “tự kiểm duyệt” hiện hành, các bản tin thường xuyên bị bóc gỡ hay sửa chữa. Do đó nếu có sự sai lệch về nội dung trong các bản tin trích dẫn, điều đó hoàn toàn nằm ngoài ý muốn của tác giả.

### **Chú thích:**

[1] Bản đồ được in kèm bài viết “Ải Nam Quan còn thuộc Việt Nam hay không?” của Nguyễn Ngọc Danh (VPS, 14.3.2002:

[http://www.vps.org/article.php3?id\\_article=617](http://www.vps.org/article.php3?id_article=617)) Phần màu đỏ là do tác giả (NND) tô thêm để dễ nhận diện đường biên giới (chữ thập "+") cũng như các cột mốc.

[2] Chân Mây, bđd.

[3] “Cửa khẩu Hữu Nghị Quan”, *Sinoviet.com*:

<http://www.vn.sinoviet.com/bordertrade/cvport/youyi-gate/youyigate-1.asp>

Lời giới thiệu này viết sai chính tả ở vài chỗ, đã được sửa lại cho đúng với ngữ pháp tiếng Việt.

[4] Trong bản tiếng Hoa, cơ quan này được gọi là *Sở Thông tin*.

[5] *Trần*: đề nén; gìn giữ, bảo vệ.

[6] Biên giới Việt - Trung và thông điệp mới, *VietNamNet*, thứ Hai, 23/02/2009:

<http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/02/831522/>